

Bản án số: **909/2023/HSPT**

Ngày: 11/12/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Mai;

Các Thẩm phán: Ông Bùi Xuân Trọng;

Ông Nguyễn Hải Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Minh Hải - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 11 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh L, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 1046/2023/TLPT-HS ngày 29 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo Kháng A phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 64/2023/HS-ST ngày 25 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh L.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

Kháng A, tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh ngày 01 tháng 01 năm 1995 tại: tỉnh Y; nơi cư trú: B, xã N, huyện M, tỉnh D; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 9/12; chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; dân tộc: Mông; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; con ông Kháng P (đã chết) và bà Lý X; có vợ là Giàng S và 04 con, con lớn nhất sinh năm 2017, con nhỏ nhất sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh L từ ngày 01/3/2023 cho đến nay; có mặt.

*** Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Nguyễn H - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh L; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Theo lời khai của Kháng A: Khoảng đầu năm 2022, trong lúc đi đám ma ở huyện T, tỉnh L, A quen một người đàn ông dân tộc Thái, theo giới thiệu nhà ở huyện U, tỉnh L (*bị cáo không rõ nhân thân, lý lịch*). Qua nói chuyện người đàn ông này cho biết đang tìm mua Heroine và hỏi A nếu có Heroine thì bán. A đồng ý nhưng lúc này Ca có Heroine nên cả hai trao đổi số điện thoại để liên lạc, A lưu số điện thoại “0356502114” của người đàn ông dân tộc Thái vào danh bạ điện thoại mình tên “Chu gi”. Đến Tết Nguyên đán năm 2023, A gặp một người đàn ông, theo giới thiệu tên C, nhà ở huyện D1, tỉnh D (*bị cáo không rõ nhân thân, lý lịch*). Qua nói chuyện, C cho biết đang có Heroine để bán, A cũng nói cho C về việc có người muốn mua Heroine nên C xin số điện thoại của A và hẹn qua Tết sẽ liên lạc để trao đổi mua bán Heroine.

Đến khoảng 07 giờ ngày 28/02/2023 C, A hẹn gặp nhau tại ngã ba C1 thuộc huyện C1, tỉnh D. C thông báo cho A biết đã có Heroine, hiện đang giấu ở tỉnh L. Vì trước đó người đàn ông dân tộc Thái và A thường xuyên liên lạc hẹn nhau khi nào có Heroine sẽ đem sang huyện U nên C điều khiển xe mô tô (*bị cáo không rõ đặc điểm, biển kiểm soát xe*) chở A đến huyện U, tỉnh L. Khoảng 20 giờ cùng ngày, khi đến nơi A liên lạc qua điện thoại thông báo cho người đàn ông dân tộc Thái biết đã có Heroine, được người đàn ông này cho biết cần mua 02 bánh Heroine, cả hai thống nhất giá mua bán dao động từ 100 triệu đến 130 triệu đồng/bánh tùy thuộc vào chất lượng Heroine, hẹn ngày 01/3/2023 gặp nhau để giao dịch mua bán. A thông báo lại cho C biết, C một mình điều khiển xe mô tô đi khoảng một giờ đồng hồ quay lại đưa cho A một túi nilon màu đen bên trong đựng 02 bánh Heroine để A đem đi bán, nếu bán được C sẽ trả công cho A 30 triệu đồng. A nhất trí rồi cầm túi nilon đựng 02 bánh Heroine giấu vào bụi cây ven đường.

Khoảng 09 giờ ngày 01/3/2023, người đàn ông dân tộc Thái liên lạc qua điện thoại hẹn gặp A để giao dịch mua bán Heroine, A thông báo cho C biết rồi C điều khiển xe mô tô chở A đến gặp người đàn ông dân tộc Thái, người này đi cùng một người đàn ông lạ mặt (*bị cáo không rõ nhân thân, lý lịch*). Khi gặp nhau, C điều khiển xe mô tô chở A dẫn theo 02 người mua đến vị trí đã giấu Heroine, A xuống xe trực tiếp gặp và giao dịch mua bán Heroine, còn C điều khiển xe đi nơi khác đợi. Tại đây, A đi đến vị trí giấu Heroine lấy túi nilon màu đen đựng 02 bánh Heroine đưa cho 02 người đàn ông để kiểm tra hàng, trong lúc cả 03 người đang giao dịch mua bán Heroine thì bị Công an tỉnh L phát hiện, bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng đối với Kháng A vào hồi 09 giờ 50 phút ngày 01/3/2023 tại Km 2, tỉnh lộ 134 thuộc khu vực bản O, xã P1, huyện U; còn 02 người mua Heroine bỏ chạy, tổ công tác truy đuổi nhưng không bắt được, Cơ quan điều tra tiến hành thu giữ, niêm phong vật chứng và trưng cầu giám định theo quy định của pháp luật.

Tại Kết luận giám định số 257/GĐ-KTHS ngày 01/3/2023 và Kết luận giám định số 258/GĐ-KTHS ngày 04/3/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công

an tỉnh L, kết luận: Số chất bột, màu trắng gửi giám định có tổng khối lượng là: 702,2 gam (*Bảy trăm linh hai phẩy hai gam*); 02 mẫu chất bột, màu trắng (ký hiệu Mẫu 1; Mẫu 2) gửi giám định là ma túy, loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

Cáo trạng số 32/CT-VKSLC-P1 ngày 23/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh L đã truy tố bị cáo Kháng A về tội: Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 64/2023/HS-ST ngày 25/8/2023, Tòa án nhân dân tỉnh L đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Kháng A phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 40 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo tử hình.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và thông báo kháng cáo theo luật quy định.

Ngày 09/9/2023, bị cáo Kháng A có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Kháng A giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt vì cho rằng mức hình phạt tử hình đối với bị cáo là quá nghiêm khắc.

Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận nội dung kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, chuyển hình phạt tù đối với bị cáo.

Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh L bào chữa cho bị cáo trình bày quan điểm: Bị cáo Kháng A có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, sửa hình phạt của bản án sơ thẩm; cho bị cáo Kháng A được hưởng hình phạt tù, tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội được sống, thể hiện tính khoan hồng, nhân đạo của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội trình bày quan điểm về việc giải quyết vụ án: Tòa án sơ thẩm xét xử bị cáo Kháng A về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, không oan; việc áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là chính xác. Tuy nhiên, Tòa án sơ thẩm tuyên phạt tử hình đối với bị cáo Kháng A là tương đối nghiêm khắc nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo, áp dụng điểm b

khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, sửa hình phạt của bản án sơ thẩm; cho bị cáo Kháng A được hưởng hình phạt tù.

Bị cáo nói lời cuối cùng trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận nội dung kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, cho bị cáo được hưởng hình phạt tù.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa và lời trình bày của người bào chữa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Kháng cáo của bị cáo Kháng A trong thời hạn luật định và hợp lệ nên được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Khai nhận của bị cáo Kháng A trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có tại hồ sơ vụ án gồm biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong xác định trọng lượng, kết luận giám định được xem xét và thẩm tra công khai tại phiên tòa; có đủ cơ sở để khẳng định: Hồi 09 giờ 50 phút ngày 01/3/2023, tại Km 2 tỉnh lộ 134 thuộc khu vực bản O, xã P1, huyện U, tỉnh L, bị cáo Kháng A đang thực hiện hành vi bán trái phép 02 bánh Heroine có tổng khối lượng 702,2 gam cho 02 người đàn ông không rõ nhân thân, lý lịch thì bị Công an tỉnh L phát hiện, bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội, gây tác hại rất lớn về nhiều mặt cho đời sống xã hội, đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại Bộ luật Hình sự. Tòa án sơ thẩm xét xử bị cáo theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

[3] Xét kháng cáo xin được hưởng hình phạt tù của bị cáo Kháng A thì thấy:

Bị cáo bị truy tố xét xử theo điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, có khung hình phạt phạt tù 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo và Kiểm sát viên đều đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo, áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, sửa hình phạt của bản án sơ thẩm; cho bị cáo Kháng A được hưởng hình phạt tù.

Xét thấy, Tòa án sơ thẩm đã xem xét bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, vận dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Ngoài ra bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng sâu, vùng xa, vùng kinh tế xã hội

đặc biệt khó khăn, nhận thức về pháp luật có phần hạn chế, gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo để áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo là đúng quy định của pháp luật.

Tuy nhiên, tổng khối lượng Heroine thu giữ của bị cáo là 702,2 gam, lớn hơn lượng ma túy khởi điểm quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự nhiều lần. Tòa án sơ thẩm đã xem xét, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo để tuyên phạt tử hình đối với bị cáo là đúng quy định. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Kháng A không có tình tiết giảm nhẹ mới nào đáng kể có thể làm thay đổi bản chất của vụ án nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo xin được hưởng hình phạt tù của bị cáo; Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, giữ nguyên hình phạt đối với bị cáo Kháng A tại Bản án hình sự sơ thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí: Kháng cáo không được chấp nhận nhưng bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc hộ nghèo theo Quyết định 582/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ nên được miễn án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo xin được hưởng hình phạt tù của bị cáo Kháng A; giữ nguyên hình phạt đối với bị cáo tại Bản án hình sự sơ thẩm 64/2023/HSST ngày 25 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh L như sau:

Áp dụng điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 40 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Kháng A tử hình về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Tiếp tục giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Bị cáo Kháng A được miễn án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Bị cáo Kháng A được quyền viết đơn xin ân giảm gửi Chủ tịch nước CHXHCN Việt Nam trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật./.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh L;
- VKSND tỉnh L;
- Cục THADS tỉnh L;
- Công an tỉnh L;
- Trại tạm giam Công an tỉnh L;
- Bị cáo (qua TTG);
- Lưu HS; HCTP, TP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Mai

CÁC THẨM PHÁN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Xuân Trọng

Nguyễn Hải Thanh

Lê Thị Mai